Số: 368/TB-UBND
Thời gian ký: 2026-11-20T10:48:20+07:00

PHỤ LỤC 2.2
DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT
Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

STT	HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ	GIỚI TÍNH	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	DÂN TỘC	SỐ KHẨU	GHI CHÚ
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*61*	*6*
1	Huỳnh Thị Phương	2	15/12/1945	Thôn 1	Kinh	1	N-CN
2	Nguyễn T.T Trang	2	17/10/1976	Thôn 1	Kinh	6	N-CN
3	Phan Nguyên Bút	1	28/9/1970	Thôn 1	Kinh	6	N-CN
4	Tạ Thị Dung	2	29/12/1957	Thôn 1	Kinh	7	N-CN
5	Huỳnh Thanh Tuấn	1	23/10/1985	Thôn 1	Kinh	4	N-CN
6	Trần Hồng Khanh	1	30/3/1960	Thôn 1	Kinh	5	CN
7	Trần Thị Tuyết	2	2/10/1972	Thôn 1	Kinh	4	CN
8	Nguyễn Tấn Dĩnh	1	27/6/1988	Thôn 1	Kinh	5	CN
9	Nguyễn Kim Hiến	2	12/4/1950	Thôn 1	Kinh	7	CN
10	Hồ Thị Nương	2	11/10/1970	Thôn 1	Kinh	7	CN
11	Nguyễn Văn Phát	1	25/11/1978	Thôn 1	Kinh	6	CN
12	Hồ Thị Hồng	2	20/8/1968	Thôn 1	Kinh	3	CN
13	Lại Văn Hiếu	1	3/5/1983	Thôn 1	Kinh	4	CN
14	Vàng Mí Phứ	1	1/1/1989	Thôn 1	H'mông	6	N-CN
15	Nguyễn Văn Tùng	1	20/10/1969	Thôn 2	Kinh	7	CN
16	Trần Thị Thu Phúc	2	20/11/1992	Thôn 2	Kinh	5	CN
17	Đỗ Bá Anh	1	10/5/1980	Thôn 2	Kinh	5	CN
18	Nguyễn Văn Sơn	1	16/10/1984	Thôn 2	Kinh	5	CN
19	Nguyễn Văn Công	1	21/5/1984	Thôn 2	Kinh	6	CN
20	Hà Tấn Xuân	1	20/10/1963	Thôn 2	Kinh	4	CN
21	Nguyễn Hữu Phàn	1	5/9/1957	Thôn 2	Kinh	3	CN
22	Nguyễn Thị Thảng	2	1/1/1960	Thôn 2	Kinh	1	CN
23	Nguyễn Thị Bảng	2	12/9/1988	Thôn 2	Kinh	2	CN
24	Lê Văn Duy	1	1/1/1954	Thôn 2	Kinh	3	CN
25	Vũ Duy Tin	1	3/10/1962	Thôn 2	Kinh	4	CN
26	Võ Văn Tuyền	1	6/6/1980	Thôn 2	Kinh	6	CN
27	Nguyễn Thị Thanh	2	10/6/1993	Thôn 2	Kinh	5	CN
28	Nguyễn Thị Thanh	2	16/10/1976	Thôn 2	Kinh	9	CN
29	Phan Thị Chiến	2	1/1/1960	Thôn 2	Kinh	3	CN
30	Châu Thị Hạnh	2	9/9/1973	Thôn 2	Kinh	5	CN
31	Nguyễn Thành Trung	1	15/10/1964	Thôn 2	Kinh	5	CN
32	Trịnh Thị Tuyến	2	10/3/1958	Thôn 2	Kinh	3	CN
33	Cao Thanh Hải	1	1/1/1957	Thôn 2	Kinh	3	CN
34	Nguyễn Phước Bản	1	8/4/1994	Thôn 2	Kinh	8	CN
35	Nguyễn Văn Dũng	1	20/4/1968	Thôn 2	Kinh	5	CN
36	Nguyễn Thị Hoa	2	25/7/1987	Thôn 2	Kinh	3	CN
37	Huỳnh Thị Lễ	2	8/3/1952	Thôn 2	Kinh	1	CN
38	Đinh Thế Huy	2	20/2/1997	Thôn 2	Kinh	4	CN

39	Trần Văn Khôi	1	26/6/1958	Thôn 2	Kinh	3	CN
40	Trần Thanh Vương	1	6/10/1990	Thôn 2	Kinh	3	CN
41	Thân Thị Tuyết	2	1/1/1968	Thôn 2	Kinh	5	CN
42	Nguyễn Văn Thái	1	10/6/1989	Thôn 2	Kinh	3	CN
43	Huỳnh Văn Minh	1	20/1/1995	Thôn 2	Kinh	4	CN
44	Nguyễn Thị Bông	2	1/4/1955	Thôn 2	Kinh	5	CN
45	Nguyễn Thị Vị	1	9/10/1979	Thôn 3	Kinh	4	CN
46	Trần Thị Hùng	1	10/10/1951	Thôn 3	Kinh	4	CN
47	Nguyễn Văn Chín	2	9/9/1955	Thôn 3	Kinh	4	CN
48	Lê Thị Điệp	1	1/10/1957	Thôn 3	Kinh	2	CN
49	Phạm Văn Xuân	1	20/12/1982	Thôn 3	Kinh	5	CN
50	Nguyễn Thị Nghĩa	2	8/12/1958	Thôn 3	Kinh	5	CN
51	Đoàn Xuân Lâm	1	13/02/1956	Thôn 3	Kinh	3	CN
52	Hà Đăng Phi	1	8/6/1993	Thôn 3	Kinh	5	CN
53	Trương Tấn Đi	1	8/5/1969	Thôn 3	Kinh	2	CN
54	Lê Văn Bình	1	19/01/1983	Thôn 3	Kinh	4	CN
55	Nguyễn Quốc Nhật	1	8/4/1994	Thôn 3	Kinh	4	CN
56	Nguyễn Thị Thìn	2	20/07/1976	Thôn 3	Kinh	3	CN
57	Lương Văn Cu	1	13/05/1961	Thôn 3	Kinh	2	CN
58	Bùi Thị Sen	2	16/09/1961	Thôn 3	Kinh	1	CN
59	Nguyễn Thị Hải	2	20/10/1972	Thôn 3	Kinh	4	CN
60	Nguyễn Văn Tỉnh	1	2/5/1967	Thôn 3	Kinh	3	CN
61	Huỳnh Lợi	1	9/1/1969	Thôn 3	Kinh	7	CN
62	Nguyễn Kiến	1	6/2/1943	Thôn 3	Kinh	4	CN
63	Nguyễn Diên	1	7/1/1964	Thôn 3	Kinh	3	CN
64	Lê Thị Yến	2	3/1/1973	Thôn 3	Kinh	3	CN
65	Cao Thị Sự	2	1/1/1955	Thôn 3	Kinh	2	CN
66	Nguyễn Thị Hà	2	10/10/1975	Thôn 3	Kinh	2	CN
67	Võ Thị Yến Nhi	Nam	07/09/1999	Thôn 4	Kinh	4	Mới
68	Cao Văn Nam	Nam	20/12/1993	Thôn 4	Kinh	4	CN
69	Trương Thị Suốt	Nữ	02/09/1975	Thôn 4	Kinh	3	CN
70	Nguyễn Văn Lộc	Nam	09/06/1976	Thôn 4	Kinh	7	CN
71	Phạm Bá Thanh	Nam	15/08/1984	Thôn 4	Kinh	4	CN
72	Nguyễn Văn Linh	Nam	20/08/1990	Thôn 4	Kinh	5	CN
73	Phan Văn Sượng	Nam	26/08/1972	Thôn 4	Nùng	3	Mới
74	Đàm Thị Máy	Nữ	18/01/1974	Thôn 4	Nùng	7	CN
75	Nông Văn Đốc	Nam	05/06/1970	Thôn 4	Tày	4	CN
76	Huỳnh Thị Minh	Nữ	10/05/1966	Thôn 4	Kinh	3	CN
77	Bùi Thị Thúy Liệu	Nữ	25/09/1963	Thôn 4	Kinh	5	CN
78	Phạm Văn Bình	Nam	11/08/1979	Thôn 4	Kinh	5	CN
79	Nguyễn Văn Thơ	Nam	14/04/1955	Thôn 4	Kinh	3	CN
80	Trần Văn Sơn	Nam	09/10/1959	Thôn 4	Kinh	5	CN
81	Phan Văn Ngoan	Nam	20/06/1994	Thôn 4	Nùng	4	CN
82	Nguyễn Văn Chiến	Nam	02/02/1981	Thôn 4	Kinh	6	CN
83	Lý Văn Sen	Nam	14/04/1972	Thôn 4	Nùng		CN
84	Cao Thị Tâm	Nữ	15/05/1989	Thôn 4	Kinh	6	CN
85	Nguyễn Văn Dương	Nam	20/06/1983	Thôn 4	Kinh	5	CN
86	Phạm Văn Đồng	Nam	19/02/1972	Thôn 4	Kinh	4	CN

87	Phạm Văn Thủy	Nam	20/02/1977	Thôn 4	Kinh	4	CN
88	Mai Thị Phượng	Nữ	24/11/1990	Thôn 4	Kinh	4	CN
89	Nông Thị Sủi	Nữ	15/08/1954	Thôn 4	Nùng	5	CN
90	Nguyễn Văn Tùng	Nam	10/10/1979	Thôn 4	Kinh	3	CN
91	Nguyễn Văn Hải	Nam	01/08/1982	Thôn 4	Kinh	6	CN
92	Đặng Thị Liễu	Nữ	18/12/1972	Thôn 4	Kinh	6	CN
93	Võ Tá Phước	Nam	22/04/1994	Thôn 4	Kinh	4	CN
94	Hà Thị Tàm	Nữ	12/01/1953	Thôn 4	Kinh	2	N-CN
95	Nguyễn Bá Quân	Nam	14/04/1966	Thôn 4	Kinh	4	N-CN
96	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	17/06/1954	Thôn 4	Kinh	4	N-CN
97	Bùi Đức Tới	Nam	20/08/1992	Thôn 4	Kinh	5	N-CN
98	Lê Thị Sen	Nữ	10/11/1987	Thôn 4	Kinh	3	N-CN
99	Đàm Văn Linh	Nam	19/10/1978	Thôn 4	Nùng	5	CN
100	Nguyễn Thị Liên	Nữ	10/06/1968	Thôn 4	Kinh	2	CN
101	Võ Thị Thanh Hương	Nữ	28/04/1975	Thôn 4	Kinh	4	CN
102	Đinh Ngọc Vấn	Nam	10/12/1934	Thôn 4	Kinh	3	CN
103	Lê Thị Tửu	Nữ	10/08/1964	Thôn 4	Kinh	6	CN
104	Phan Mỹ Thuận	Nữ	30/06/1966	Thôn 4	Kinh	4	CN
105	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	10/10/1968	Thôn 4	Kinh	5	CN
106	Hoàng Minh Hạnh	Nữ	14/04/1973	Thôn 4	Kinh	5	CN
107	Điêu Thi Thu	Nữ	03/09/1978	Thôn 4	Thái	2	N-CN
108	Nguyễn Thị Đào	Nữ	01/01/1955	Thôn 4	Kinh	6	CN
109	Mai Thị Hữu	Nữ	01/02/1971	Thôn 4	Kinh	2	CN
110	Lý Văn Hoàn	Nam	05/06/1975	Thôn 4	Nùng	4	CN
111	Lê Văn Thảo	Nam	05/01/1988	Thôn 4	Kinh	3	CN
112	Ngô Thị Loan	Nữ	02/04/1967	Thôn 4	Kinh	3	CN
113	Nguyễn Văn Ngọc	Nam	09/07/1965	Thôn 4	Kinh	2	CN
114	Hoàng Thị Hiên	Nữ	01/01/1952	Thôn 4	Kinh	2	CN
115	Lại Thị Hiên	Nữ	23/01/1955	Thôn 4	Kinh	7	CN
116	Nguyễn Văn Chế	Nam	15/04/1955	Thôn 4	Kinh	6	CN
117	Lê Văn Dũng	Nam	01/01/1975	Thôn 4	Kinh	6	CN
118	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	12/12//1986	Thôn 4	Kinh	4	CN
119	Đinh Văn Lanh	Nam	06/10/1980	Thôn 4	Nùng	6	Mới
120	Hoàng Văn Ngôn	Nam	03/09/1966	Thôn 4	Nùng	7	CN
121	Nông Văn Diện	Nam	17/10/1992	Thôn 4	Nùng	6	CN
122	Phan Thị Máy	Nữ	07/07/1965	Thôn 4	Kinh	2	CN
123	Mai Đăng Thanh	Nam	10/01/1949	Thôn 4	Kinh	2	CN
124	Nguyễn Quốc Trung	Nam	02/09/1972	Thôn 4	Kinh	7	CN
125	Nguyễn Thị Yên	2	20/06/1956	Thôn 4	Kinh	3	CN
126	Trần Thị Như	Nữ	16/06/1957	Thôn 4	Kinh	1	N-CN
127	Hoàng Văn Phia	Nam	12/01/1964	Thôn 4	Nùng	6	CN
128	Trần Thị Loan	Nữ	01/03/1992	Thôn 4	Kinh	3	CN
129	Phạm Hữu Danh	Nam	21/07/1988	Thôn 4	Kinh	4	N-CN
130	Lê Thị Su	Nữ	25/05/1962	Thôn 4	Tày	3	CN
131	Bùi Thị Hạnh	Nữ	20/08/1983	Thôn 4	Kinh	5	N-CN
132	Ma Đình Đồng	Nam	03/04/1976	Thôn 4	Tày	7	CN
133	Trương Công Thoài	Nam	08/08/1966	Thôn 4	Kinh	7	CN
134	Nông Văn Bộ	Nam	20/11/1983	Thôn 4	Tày	5	CN

135	Trịnh Văn Phúc	Nam	01/01/1968	Thôn 4	Kinh	7	CN
136	Phạm Văn Mạnh	Nam	1981	Thôn 4	Kinh	9	CN
137	Nông Văn Đàm	Nam	15/03/1977	Thôn 4	Tày	5	CN
138	Đặng Thị Ngọc Ninh	Nữ	21/11/1991	Thôn 4	Kinh	4	N-CN
139	Phạm Văn Tuyền	Nam	25/10/1980	Thôn 4	Kinh	6	N-CN
140	Bùi Văn Thống	Nam	01/03/1976	Thôn 4	Kinh	5	N-CN
141	Nguyễn Thanh Dương	Nam	09/09/1986	Thôn 4	Kinh	4	N-CN
142	Sầm Thị Nữ	Nữ	19/06/1954	Thôn 4	Tày	2	N-CN
143	PHạm Văn Đạm	Nam	05/02/1958	Thôn 4	Kinh	5	N-CN
144	Phạm Thị Bích	Nữ	22/10/1951	Thôn 4	Kinh	4	N-CN
145	Nông Văn Đô	Nam	12/05/1985	Thôn 4	Nùng	5	MỚI
146	Hoàng Văn Thái	Nam	10/10/1995	Thôn 4	Nùng	4	CN
147	Nguyễn Văn Dùng	Nam	13/07/1979	Thôn 4	Kinh	4	CN
148	Đàm Văn Tuấn	Nam	05/09/1979	Thôn 4	Nùng	2	CN
149	Đặng Văn Linh	Nữ	01/02/1990	Thôn 4	Nùng	3	MỚI
150	Trương Đua	Nam	12/10/1973	Thôn 4	Kinh	5	N-CN
151	Phạm Văn Thiêm	Nam	03/08/1058	Thôn 4	Kinh	2	N-CN
152	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	01/01/1970	Thôn 4	Kinh	6	N-CN
153	Lý Văn Nội	Nam	25/11/1981	Thôn 4	Nùng	4	N-CN
154	Trần Văn Thành	Nam	15/10/1964	Thôn 4	Kinh	3	Mới
155	Nông Đàm Khuyên	Nam	09/09/1971	Thôn 4	Tày	3	CN
156	Hà Thị Mần	Nữ	01/01/1965	Thôn 4	Nùng	2	CN
157	Võ Minh Thuận	Nam	07/08/1980	Thôn 4	Kinh	3	CN
158	Lê Thị Mượt	Nữ	01/01/1972	Thôn 4	Kinh	2	CN
159	Nông Thị Bình	Nữ	29/04/1974	Thôn 4	Nùng	4	CN
160	Nguyễn Thị Phú	Nam	17/01/1992	Thôn 4	Kinh	3	CN
161	Lê Thị Minh Phụng	Nữ	05/10/1977	Thôn 4	Kinh	3	Mới
162	Đặng Thị Châu	Nữ	16/06/1976	Thôn 4	Kinh	8	Mới
163	Lê Thị Tuyến	2	04/04/1961	Thôn 5	Kinh	2	CN
164	Phan Thanh Miền	2	17/3/1955	Thôn 5	Nùng	2	CN
165	Vũ Văn Bảy	1	15/5/1957	Thôn 5	Kinh	7	CN
166	Trần Thị Dần	2	20/2/1962	Thôn 5	Kinh	1	CN
167	Nguyễn Văn Đại	1	5/7/1954	Thôn 5	Kinh	1	CN
168	Lê Văn Thạnh	1	13/5/1952	Thôn 5	Kinh	2	CN
169	Bùi Việt Hưng	1	14/8/1958	Thôn 5	Kinh	4	CN
170	Bùi Việt Nam	1	3/5/1992	Thôn 5	Kinh	5	CN
171	Tạ Văn Thanh	1	1/1/1950	Thôn 5	Kinh	2	CN
172	Nguyễn Thị Minh	1	7/5/1959	Thôn 5	Kinh	3	CN
173	Nguyễn Đăng Bảng	1	12/6/1955	Thôn 5	Kinh	2	CN
174	Bùi Xuân Tuyên	1	10/10/1982	Thôn 5	Kinh	2	CN
175	Lê Văn Phi	1	6/6/1983	Thôn 5	Kinh	3	CN
176	Đoàn Phúc Hùng	1	1/1/1971	Thôn 5	Kinh	5	CN
177	Nguyễn Thị Hồng	2	50/05/1967	Thôn 5	Kinh	1	CN
178	Nguyễn Thị Liên	2	1/12/1958	Thôn 5	Kinh	2	CN
179	Cao Anh Thìn	1	1/5/1989	Thôn 5	Kinh	4	CN
180	Nguyễn Văn Cử	1	10/2/1960	Thôn 5	Kinh	2	CN
181	Hà Thị Thu Thủy	2	28/9/1986	Thôn 5	Kinh	3	CN
182	Nguyễn Ngọc Môn	1	1/1/1959	Thôn 5	Kinh	4	CN

183	Đoàn Văn Hải	1	5/5/1977	Thôn 5	Kinh	6	CN
184	Nguyễn Văn Sáu	1	7/4/1962	Thôn 5	Kinh	1	CN
185	Đặng Văn Vinh	1	6/4/1989	Thôn 5	Kinh	3	CN
186	Nguyễn Cự Cải	1	1/1/1954	Thôn 5	Kinh	2	CN
187	Phan Bá Tân	1	20/10/1954	Thôn 5	Kinh	2	CN
188	Đặng Thị Bình	2	15/8/1967	Thôn 5	Kinh	2	CN
189	Ban Văn Chung	1	27/12/1972	Thôn 5	Tày	3	CN
190	Nguyễn Thị khôi	2	21/3/1957	Thôn 5	Kinh	5	CN
191	Nông Thị Hạ	2	28/5/1957	Thôn 5	Tày	2	CN
192	Phạm Văn Trường	1	15/10/1972	Thôn 5	Kinh	3	CN
193	Đoàn Văn Hỹ	1	13/8/1956	Thôn 5	Kinh	2	CN
194	Nguyễn Thị Nụ	2	15/2/1957	Thôn 5	Kinh	1	CN
195	Hoàng Văn Lâm	1	1/1/1959	Thôn 5	Kinh	3	CN
196	Nguyễn Danh Thụy	1	2/8/1979	Thôn 5	Kinh	5	CN
197	Nguyễn Thị Dung	2	2/10/1959	Thôn 5	Kinh	1	CN
198	Phạm Văn Thuận	2	6/6/1976	Thôn 5	Kinh	2	CN
199	Lê Thị Điển	2	28/1/1960	Thôn 5	Kinh	1	CN
200	Đỗ Xuân Hoan	1	20/6/1971	Thôn 5	Kinh	2	CN
201	Đào Thị Tọa	2	1/1/1956	Thôn 5	Kinh	1	CN
202	Tạ Văn Thiết	1	1/1/1962	Thôn 5	Kinh	5	CN
203	Nguyễn Văn Bơ	1	4/7/1964	Thôn 5	Kinh	2	CN
204	Ngô Xuân Tường	1	4/6/1958	Thôn 5	Kinh	3	CN
205	Giá Thị Lan	2	07/091963	Thôn 5	Kinh	1	CN
206	Huỳnh Minh Thân	1	20/4/1991	Thôn 5	Kinh	5	CN
207	Biên Thị Vinh	Nữ	19/05/1958	Thôn 6	Kinh	4	CN
208	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	16/03/1957	Thôn 6	Kinh	2	CN
209	Nguyễn Thị Kính	Nữ	01/01/1942	Thôn 6	Kinh	1	CN
210	Nguyễn Thị Giang	Nữ	31/03/1979	Thôn 6	Kinh	3	CN
211	Trần Văn Thọ	Nam	27/07/1990	Thôn 6	Kinh	6	CN
212	Nguyễn Thị Tuân	Nữ	10/01/1977	Thôn 6	Kinh	4	CN
213	Đỗ Văn Bin	Nam	05/08/1984	Thôn 6	Kinh	4	CN
214	Ngô Thị Tố Kim	Nữ	01/01/1983	Thôn 6	Kinh	4	CN
215	Nguyễn Văn Bào	Nam	15/05/1950	Thôn 6	Kinh	2	CN
216	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	10/03/1958	Thôn 6	Kinh	1	CN
217	Nguyễn Thị Út	Nữ	19/09/1958	Thôn 6	Kinh	3	CN
218	Đặng Danh Tuân	Nam	19/02/1960	Thôn 6	Kinh	3	CN
219	Triệu Thị Lư	2	16/6/1966	Thôn 7	Tày	3	CN
220	Đàm Thị Niến	2	28/12/1962	Thôn 7	Tày	6	CN
221	Dương Văn Trang	1	20/7/1986	Thôn 7	Kinh	5	CN
222	La Văn Quyền	1	17/7/1982	Thôn 7	Nùng	4	CN
223	Mã Văn Huân	1	20/7/1978	Thôn 7	Nùng	3	CN
224	Nguyễn Văn Lý	1	20/8/1958	Thôn 7	Kinh	2	CN
225	Vương Thị Triệu	2	20/10/1995	Thôn 7	Kinh	5	CN
226	Lê Thị Hương	2	1/1/1987	Thôn 7	Kinh	4	CN
227	Trần Hoạch	1	20/4/1959	Thôn 7	Tày	2	CN
228	Dương Thành Hùng	1	5/3/1986	Thôn 7	Kinh	2	CN
229	Phan Quang Nghĩa	1	25/5/1990	Thôn 7	Kinh	2	CN
230	Lộc Thị Phấn	2	12/4/1969	Thôn 7	Tày	3	CN

231	Nguyễn Hàm Châu	1	20/6/1962	Thôn 7	Kinh	3	CN
232	Hoàng Văn Cường	1	13/11/1961	Thôn 7	Tày	3	CN
233	Trần Hồng Lý	1	29/9/1980	Thôn 7	Kinh	2	CN
234	Phạm Văn Đỉnh	1	10/10/1956	Thôn 7	Kinh	2	CN
235	Nguyễn Hàm Thạch	1	6/4/1985	Thôn 7	Kinh	5	CN
236	Nông Văn Vẻ	1	23/12/1986	Thôn 7	Kinh	4	CN
237	Linh Thị Lệ	2	9/9/1982	Thôn 7	Nùng	3	CN
238	Nguyễn Thị Tú	2	12/12/1969	Thôn 7	Kinh	3	CN
239	Nguyễn Thị Hạnh	2	30/5/1959	Thôn 7	Kinh	6	CN
240	Nguyễn Văn Thới	1	19/12/1984	Thôn 7	Kinh	4	CN
241	Hoàng Thị Biền	2	20/12/1977	Thôn 7	Tày	3	CN
242	Trần Cao Đà	1	9/4/1990	Thôn 7	Tày	4	CN
243	Hồ Thị Minh	2	1/9/1965	Thôn 7	Kinh	2	CN
244	Đào Thị Tiện	2	3/8/1960	Thôn 7	Kinh	2	CN
245	Nguyễn Tỵ	1	10/08/1936	Thôn 8	Kinh	6	HCN
246	Lê Thị Anh Đào	2	01/01/1950	Thôn 8	Kinh	1	HCN
247	Nguyễn Lưu	1	21/06/1956	Thôn 8	Kinh	7	HCN
248	Hồ Tờn	1	01/05/1945	Thôn 8	Kinh	7	HCN
249	Trần Ngọc Phiến	1	01/10/1942	Thôn 8	Kinh	3	HCN
250	Nguyễn Thị Kim Hồng	2	22/07/1964	Thôn 8	Kinh	3	HCN
251	Nguyễn Hữu Minh	1	16/11/1987	Thôn 8	Kinh	1	HCN
252	Trần Ngọ	1	28/08/1940	Thôn 8	Kinh	1	HCN
253	Huỳnh Thị Nguyên	2	12/06/1940	Thôn 8	Kinh	1	HCN
254	Lương Thị Bích	2	07/03/1953	Thôn 8	Kinh	4	HCN
255	Trần Ngọc Châu	1	01/02/1955	Thôn 8	Kinh	1	HCN
256	Trần Phước Diện	1	10/10/1980	Thôn 8	Kinh	4	HCN
257	Nguyễn Văn Thanh	1	25/01/1956	Thôn 8	Kinh	2	HCN
258	Lê Tấn Nhẹn	1	10/10/1958	Thôn 8	Kinh	4	HCN
259	Mai Văn Trưng	1	01/01/1963	Thôn 8	Kinh	4	HCN
260	Trần Thanh Hoàng	1	02/07/1970	Thôn 8	Kinh	6	HCN
261	Nguyễn Văn Nhì	1	13/05/1965	Thôn 8	Kinh	7	HCN
262	Huỳnh Văn Được	1	08/10/1958	Thôn 8	Kinh	5	HCN
263	Mai Văn Anh	1	06/10/1960	Thôn 8	Kinh	2	HCN
264	Lê Thị Biển	2	10/03/1985	Thôn 8	Kinh	9	HCN
265	Hồ Đậu	1	01/01/1934	Thôn 8	Kinh	3	HCN
266	Nguyễn Thị Cúc	2	07/10/1952	Thôn 8	Kinh	1	HCN
267	Nguyễn Giàu	1	10/02/1948	Thôn 8	Kinh	2	HCN
268	Nguyễn Thị Thắm	2	15/9/1965	Thôn 8	Kinh	5	HCN
269	Võ Thị Hoa	2	01/01/1972	Thôn 8	Kinh	7	HCN
270	Huỳnh Đức Thuận	1	01/10/1980	Thôn 8	Kinh	5	HCN
271	Hồ Thị Dần	2	10/5/1949	Thôn 8	Kinh	6	HCN
272	Hồ Văn Á	1	22/12/1959	Thôn 8	Kinh	7	HCN
273	Nguyễn Minh Điệp	1	01/01/1957	Thôn 8	Kinh	6	HCN
274	Nguyễn Thọ	1	16/11/1976	Thôn 8	Kinh	7	HCN
275	Hoàng Ngọc Thừa	1	02/02/1948	Thôn 8	Kinh	2	HCN
276	Trần Thị Cúc	2	10/12/1965	Thôn 8	Kinh	3	HCN
277	Cao Thị Vân	2	07/02/1979	Thôn 8	Kinh	1	HCN
278	Huỳnh Bá Hòa	1	07/6/1981	Thôn 8	Kinh	5	HCN

279	Hồ Thị Lẫm	1	01/01/1941	Thôn 8	Kinh	2	HCN
280	Nguyễn Anh Quốc	1	24/12/1998	Thôn 8	Kinh	4	HCN
281	Nguyễn Hồ Anh Dũng	1	09/04/1985	Thôn 8	Kinh	4	HCN
282	Nguyễn Đức Thương	1	10/10/1968	Thôn 8	Kinh	3	HCN
283	Phạm Thị Lắm	2	09/10/1951	Thôn 8	Kinh	1	HCN
284	Tống Nhân	1	20/10/1952	Thôn 8	Kinh	7	HCN
285	Kiều Thị Khâm	2	01/01/1956	Thôn 8	Kinh	3	HCN
286	Hồ Thị Thuận	2	10/10/1965	Thôn 8	Kinh	7	HCN
287	Lê Mót	1	01/01/1943	Thôn 9	Kinh	5	CN
288	Lê Thị Hồng	2	01/04/1959	Thôn 9	Kinh	4	CN
289	Thái Thị Trâm	2	10/10/1938	Thôn 9	Kinh	1	CN
290	Đặng Thị Lan	2	11/11/1963	Thôn 9	Kinh	5	CN
291	Nguyễn Tiễn	1	01/01/1947	Thôn 9	Kinh	4	CN
292	Nguyễn Khả	1	12/12/1965	Thôn 9	Kinh	6	CN
293	Nguyễn Xuân Sơn	1	12/02/1983	Thôn 9	Kinh	5	CN
294	Trần Thị Giang	2	20/05/1942	Thôn 9	Kinh	5	CN
295	Nguyễn Thị Ba	2	10/10/1958	Thôn 9	Kinh	1	CN
296	Đặng Thị Đa	2	14/04/1957	Thôn 9	Kinh	7	CN
297	Trần Thế	1	02/02/1953	Thôn 9	Kinh	4	CN
298	Phan Văn Hoàng	1	22/09/1970	Thôn 9	Kinh	3	CN
299	Hồ Văn Sơn	1	08/06/1968	Thôn 9	Kinh	7	CN
300	Trần Văn Thuận	1	07/07/1970	Thôn 9	Kinh	5	CN
301	Kiều Thị Nhàn	2	04/04/1953	Thôn 9	Kinh	2	CN
302	Nguyễn Thị Hòa (Tuấn)	1	20/03/1975	Thôn 9	Kinh	3	CN
303	Võ Văn Đức	1	01/01/1970	Thôn 9	Kinh	1	CN
304	Đặng Thị Thanh	2	01/05/1966	Thôn 9	Kinh	3	CN
305	Nguyễn Xuân Quang	1	20/08/1960	Thôn 9	Kinh	2	CN
306	Nguyễn Văn Thọ	1	01/01/1936	Thôn 9	Kinh	2	CN
307	Phạm Thị Đừng	2	01/01/1952	Thôn 9	Kinh	2	CN
308	Phạm Thị Minh Châu	2	05/10/1977	Thôn 9	Kinh	2	CN
309	Kiều Thương Tín	1	15/08/1994	Thôn 9	Kinh	4	CN
310	Phạm Phú Hùng	1	12/10/1972	Thôn 9	Kinh	3	CN
311	Thái Đình lộc	1	5/5/1956	Thôn 9	Kinh	2	CN mới
312	Nguyễn Thị Lan	2	20/10/1950	Thôn 9	Kinh	2	CN mới
313	Phan Văn Anh	1	6/6/1991	Thôn 9	Kinh	4	CN mới
314	Phạm ngọc Tân	1	2/6/1975	Thôn 9	Kinh	3	CN mới
315	Hồ Thị Dám	2	22/12/1944	Thôn 10	Kinh	5	CN
316	Huỳnh Phước Long	1	29/12/1970	Thôn 10	Kinh	4	CN
317	Phạm Thị Nở	2	26/07/1969	Thôn 10	Kinh	3	CN
318	Trịnh Quang Ngọc	1	14/04/1979	Thôn 10	Kinh	5	CN
319	Nguyễn Thanh Minh	1	14/03/1991	Thôn 10	Kinh	4	CN
320	Trịnh Văn Tiếp	1	16/01/1971	Thôn 10	Kinh	4	CN
321	Nguyễn Đình Sinh	1	12/04/1982	Thôn 10	Kinh	6	CN
322	Nguyễn Thị Kim Loan	2	20/10/1979	Thôn 10	Kinh	3	CN
323	Hoàng Văn Thanh	1	12/11/1969	Thôn 10	Tày	2	CN
324	Phạm Ngọc Thành	1	20/07/1973	Thôn 10	Kinh	5	CN
325	Nguyễn Thị Liễu	2	20/08/1969	Thôn 10	Kinh	7	CN
326	Huỳnh Thị Lợi	2	20/11/1992	Thôn 10	Kinh	3	CN

327	Nguyễn Thị Phụng	2	10/3/1957	Thôn 10	Kinh	3	CN
328	Nguyễn Thị Kim Thu	2	03/10/1963	Thôn 10	Kinh	2	CN
329	Ông Ích Quý	1	01/07/1969	Thôn 10	Kinh	5	CN
330	Đỗ Mộng Tiên	1	06/5/1993	Thôn 10	Kinh	4	CN
331	Đỗ Thị Kim Hòa	2	15/02/1967	Thôn 10	Kinh	**3**	CN
332	Đặng Văn Thùy	1	01/01/1967	Thôn 10	Kinh	4	CN
333	Huỳnh Thị Xoan	2	03/07/1954	Thôn 10	Kinh	4	CN
334	Lê Duy Phú	1	07/10/1974	Thôn 10	Kinh	3	CN
335	Phan Thông	1	17/06/1961	Thôn 10	Kinh	6	CN
336	Ngô Văn Lợi	1	14/09/1971	Thôn 10	Kinh	5	CN
337	Lê Quốc	1	01/01/1963	Thôn 10	Kinh	9	CN
338	Nguyễn Thị Lự	2	20/101949	Thôn 10	Kinh	1	CN
339	Nguyễn Phú Lý	1	01/01/1987	Thôn 10	Kinh	4	CN
340	Nguyễn Văn Tuấn	1	05/05/1975	Thôn 10	Kinh	5	CN
341	Nguyễn Tiến	1	10/02/1950	Thôn 10	Kinh	2	CN
342	Nguyễn Thị Kim Hồng	2	22/09/1991	Thôn 10	Kinh	5	CN
343	Nguyễn Văn Tuyến	1	01/01/1978	Thôn 10	Kinh	4	CN
344	Phan Ánh	1	15/05/1995	Thôn 10	Kinh	2	CN
345	Khưu Đức Vinh	1	26/11/1987	Thôn 10	Kinh	6	CN
346	Hồ Xin	1	10/04/1954	Thôn 10	Kinh	6	CN
347	Nguyễn Phú Sơn	1	26/11/1963	Thôn 10	Kinh	5	CN
348	Nguyễn Đương	1	01/01/1958	Thôn 10	Kinh	3	CN
349	Từ Thị Thời	2	04/10/1976	Thôn 10	Kinh	4	CN
350	Nguyễn Văn Phụng	1	05/07/1958	Thôn 10	Kinh	5	CN
351	Huỳnh Thị Hòa	2	03/10/1976	Thôn 10	Kinh	3	CN
352	Nguyễn Thị Liễu	2	01/10/1952	Thôn 10	Kinh	1	CN
353	Nguyễn Văn Lý	1	20/12/1971	Thôn 10	Kinh	4	CN
354	Phan Tuấn	1	15/12/1969	Thôn 10	Kinh	3	CN
355	Lê Học	1	02/02/1950	Thôn 10	Kinh	3	CN
356	Lý Văn Thống	1	10/06/1963	Thôn 10	Tày	6	CN
357	Từ Văn Tuyết	1	20/12/1975	Thôn 10	Kinh	5	N-CN
358	Đặng Thanh Ngân	1	15/08/1960	Thôn 10	Nùng	3	N-CN
359	Trần Việt Ly	1	19/07/1983	Thôn 10	Kinh	4	N-CN
360	Phạm Minh Hiếu	1	10/3/1993	Thôn 10	Kinh	6	N-CN
361	Phạm Thanh Sơn	1	05/11/1973	Thôn 10	Kinh	2	CN MỚI
362	Trương Văn Sy	1	19/03/1993	Thôn 10	Ngái	1	CN MỚI
363	Nguyễn Văn Dương	1	3/3/1993	Thôn 10	Kinh	4	CN MỚI
364	Dương Đình Tịch	1	01/01/1956	THÔN 11	Kinh	5	CN
365	Phạm Đức Tấn	1	01/01/1968	THÔN 11	Kinh	7	CN
366	Nguyễn Thao	1	01/05/1964	THÔN 11	Kinh	12	CN
367	Nguyễn Văn Cường	1	07/07/1989	THÔN 11	Kinh	6	CN
368	Đào Quang Hùng	1	03/02/1984	THÔN 11	Kinh	4	CN
369	Phạm Văn Ân	1	01/01/1974	THÔN 11	Kinh	5	CN
370	Hồ Ngọc Quốc	1	05/02/1992	THÔN 11	Kinh	4	CN
371	Huỳnh Văn Tuyền	1	14/10/1974	THÔN 11	Kinh	6	CN
372	Nguyễn Tấn Danh	1	11/09/1972	THÔN 11	Kinh	5	CN
373	Nguyễn Đức Chinh	1	10/01/1972	THÔN 11	Kinh	4	CN
374	Lương Thị Cho	2	11/07/1949	THÔN 11	Nùng	4	CN

375	Phạm Minh Đức	1	20/06/1978	THÔN 11	Kinh	4	CN
376	Huỳnh Thanh Hậu	1	29/08/1978	THÔN 11	Kinh	7	CN
377	Lê Thành Phong	1	01/01/1980	THÔN 11	Kinh	4	CN
378	Nguyễn Văn Lĩnh	1	20/08/1989	THÔN 11	Kinh	5	CN
379	Nguyễn Văn Thảo	1	20/10/1950	THÔN 11	Kinh	5	CN
380	Trịnh Thị Cư	2	10/01/1964	THÔN 11	Kinh	1	CN
381	Nguyễn Văn Lương	1	10/10/1990	THÔN 11	Kinh	4	CN
382	Võ Xuân Cảnh	1	27/10/1986	THÔN 11	Kinh	4	CN
383	Khưu Đức Thanh	1	27/6/1989	THÔN 11	Kinh	6	CN
384	Đỗ Thị Dậu	2	12/3/1993	THÔN 11	Kinh	4	CN
385	Nguyễn Đông Hà	1	02/02/1982	THÔN 11	Kinh	5	CN
386	Ngô Minh Lợi	1	09/01/1947	THÔN 11	Kinh	2	CN
387	Nguyễn Văn Thọ	2	12/3/1963	THÔN 11	Kinh	2	CN
388	Đinh Thị Huệ	2	10/11/1973	THÔN 11	Kinh	4	CN
389	Đinh Văn Thịnh	1	10/03/1986	THÔN 11	Kinh	3	CN
390	Phan Văn Phóng	1	10/01/1971	THÔN 11	Kinh	5	CN
391	Nguyễn Hữu Phước	1	10/05/1964	THÔN 11	Kinh	8	CN
392	Nguyễn Thành	1	02/10/1968	THÔN 11	Kinh	5	CN
393	Phùng Thị Ngải	2	07/02/1982	THÔN 11	Nùng	3	CN
394	Hứa Văn Quang	1	13/01/1992	THÔN 11	Nùng	3	CN
395	Hà Thị Lâm	2	10/03/1976	THÔN 11	Nùng	5	CN
396	Quách Văn Đường	1	16/12/1969	THÔN 11	Mường	3	CN
397	Hoàng Thị Tuyết	2	17/06/1980	THÔN 11	Tày	4	CN
398	Nông Văn Tuyến	1	02/05/1990	THÔN 11	Nùng	4	CN
399	Hứa Văn Chăng	1	01/11/1975	THÔN 11	Nùng	7	CN
400	Phương Văn Quốc	1	15/01/1984	Thôn 11	Nùng	4	CN
401	Hoàng Văn Lệ	1	11/11/1952	THÔN 11	Tày	3	CN
402	Mông Thị Liền	2	08/04/1966	THÔN 11	Nùng	7	CN
403	Hà Văn Nghị	1	05/12/1992	THÔN 11	Nùng	5	CN
404	Nông Văn Tài	1	12/04/1958	THÔN 11	Nùng	7	CN
405	Triệu Văn Hải	1	05/04/1987	THÔN 11	Nùng	4	CN
406	Linh Thị Dìu	2	05/01/1977	THÔN 11	Nùng	2	CN
407	Nông Văn Cường	1	25/04/1972	Thôn 11	Nùng	4	CN
408	Huỳnh Văn Nam	1	01/01/1968	THÔN 11	Kinh	5	CN
409	Nguyễn Thị Hà	2	10/03/1992	THÔN 11	Kinh	3	CN
410	Nguyễn Văn Hùng	1	03/06/1981	THÔN 11	Kinh	5	CN
411	Tăng Thượng Kiệt	1	09/9/1979	THÔN 11	Kinh	4	CN
412	Huỳnh Thị Nga	2	10/8/1970	THÔN 11	Kinh	6	CN
413	Lý Thị Hường	2	15/07/1981	THÔN 11	Nùng	4	CN
414	Trần Thị Khanh	2	01/01/1954	THÔN 11	Kinh	5	CN
415	Lại Văn Nhất	1	18/08/1983	THÔN 11	Tày	4	CN
416	Mai Hữu Nghĩa	1	1/1/1972	THÔN 11	kinh	5	CN
417	Tống Viết Thuỵ	1	8/6/1983	THÔN 11	Kinh	5	CN
418	Triệu Đức Tuân	1	10/05/1976	Thôn 12	Tày	6	CN
419	Hoàng Văn Dậu	1	09/01/1980	Thôn 12	Tày	4	CN
420	Đàm Văn Đại	1	05/05/1968	Thôn 12	Nùng	6	CN
421	Tô Văn Tướng	1	20/02/1974	Thôn 12	Tày	9	CN
422	Lục Văn Sơn	1	26/06/1964	Thôn 12	Nùng	2	CN

423	Lục Văn Tiến	1	18/03/1970	Thôn 12	Nùng	4	CN
424	Lương Thị Dâm	2	02/06/1978	Thôn 12	Nùng	3	CN
425	Nông Văn Đức	1	15/10/1975	Thôn 12	Tày	4	CN
426	Mông Văn Tích	1	26/12/1973	Thôn 12	Tày	8	CN
427	Bế Thị Tươi	2	20/02/1969	Thôn 12	Tày	5	CN
428	Triệu Quốc Chấn	1	11/12/1965	Thôn 12	Tày	3	CN
429	La Thị Hà	2	18/08/1973	Thôn 12	Tày	3	CN
430	Hoàng Thị Phân	2	10/03/1975	Thôn 12	Tày	3	CN
431	Trần Văn Huấn	1	10/09/1970	Thôn 12	Tày	3	CN
432	Đàm Văn Thuyên	1	02/11/1980	Thôn 12	Tày	4	CN
433	Ngọc Văn Khôn	1	15/11/1990	Thôn 12	Tày	6	CN
434	Hoàng Văn Cảnh	1	01/03/1980	Thôn 12	Nùng	8	CN
435	Hoàng Thị Hương	2	08/08/1962	Thôn 12	Kinh	6	CN
436	Phan Văn Huệ	1	11/11/1995	Thôn 12	Nùng	3	CN
437	Hứa Văn Hải	1	15/12/1966	Thôn 12	Tày	4	CN
438	Triệu Quang Trường	1	09/11/1957	Thôn 12	Tày	5	CN
439	Bùi Văn Dựng	1	29/10/1967	Thôn 12	Mường	2	CN
440	Hoàng Thị Biến	2	03/01/1973	Thôn 12	Tày	4	CN
441	Lương Văn Quang	1	17/01/1994	Thôn 12	Nùng	2	CN
442	Triệu Văn Chanh	1	26/01/1980	Thôn 12	Tày	4	CN
443	Trần Văn Thăng	1	04/04/1962	Thôn 12	Tày	9	CN
444	Tạ Thị Thủy	2	03/03/1972	Thôn 12	Nùng	2	CN
445	Trần Thị Thủy	2	03/03/1979	Thôn 12	Tày	3	CN
446	Vương Thị Khải	2	17/12/1966	Thôn 12	Nùng	2	CN
447	Hiệp Văn Nàm	1	19/11/1969	Thôn 12	Tày	4	CN
448	Trần Văn Thuấn	1	14/11/1982	Thôn 12	Nùng	5	CN
449	Ngô Đức Thuận	1	10/09/1970	Thôn 12	Tày	6	CN
450	Hoàng Văn Tuế	1	13/01/1983	Thôn 12	Nùng	4	CN
451	Trần Văn Bằng	1	01/05/1957	Thôn 12	Tày	6	CN
452	Bàn Văn Toàn	1	14/03/1980	Thôn 12	Dao	3	CN
453	Đàm Văn Bao	1	19/10/1984	Thôn 12	Nùng	5	CN
454	Hoàng Văn Tài	1	15/10/1978	Thôn 12	Nùng	4	CN
455	Hoàng Văn Ét	1	14/11/1971	Thôn 12	Nùng	5	CN
456	Nông Văn Trường	1	16/02/1983	Thôn 12	Nùng	5	CN
457	Phùng Thị Hường	2	22/04/1994	Thôn 12	Tày	4	CN
458	Triệu Văn Sính(K)	1	08/04/1978	Thôn 12	Dao	5	CN
459	Hoàng Thị Cương	2	07/06/1986	Thôn 12	Tày	3	CN
460	Bế Văn Giang	1	23/03/1966	Thôn 12	Nùng	3	CN
461	Bàn Thị Yên	2	18/01/1963	Thôn 12	Dao	4	CN
462	Liêu Thị Tầm	2	03/08/1980	Thôn 12	Tày	4	CN
463	Đặng Văn Nhì	1	21/08/1987	Thôn 12	Dao	4	CN
464	Nông Quốc Thánh	1	06/02/1962	Thôn 12	Tày	7	CN
465	Đặng Thị Dương	2	14/04/1976	Thôn 12	Dao	6	CN
466	Tải Văn Kiểm	1	02/01/1983	Thôn 12	Mông	4	CN
467	Đặng Văn Chuống	1	04/09/1963	Thôn 12	Dao	5	CN
468	Trịnh Văn Lâm	1	10/11/1981	Thôn 12	Dao	4	CN
469	Hoàng Văn Chung	1	05/03/1983	Thôn 12	Nùng	7	CN
470	Bàn Văn Vinh (Hạnh)	1	27/01/1984	Thôn 12	Dao	4	CN

471	Bàn Văn Mai	1	19/03/1966	Thôn 12	Dao	5	CN
472	Trương Văn Lâm	1	15/12/1970	Thôn 12	Nùng	6	CN
473	Trần Văn Tầng	1	12/06/1981	Thôn 12	Nùng	4	CN
474	Hứa Văn Hùng	1	02/11/1990	Thôn 12	Nùng	8	CN
475	Bế Văn Chài	1	22/12/1979	Thôn 12	Hmong	6	CN
476	Triệu Thị Kìm	2	06/02/1961	Thôn 12	Dao	6	CN
477	Vi Thị Cán	2	15/02/1970	Thôn 12	Nùng	3	CN
478	Bàn Văn Toàn	1	08/05/1977	Thôn 12	Dao	3	CN
479	Triệu Thanh Kiệt	1	11/10/1992	Thôn 12	Dao	5	CN
480	Hoàng Văn Quảng	1	20/05/1999	Thôn 12	Nùng	6	CN
481	Triệu Văn Giang	1	14/10/1989	Thôn 12	Dao	5	CN
482	Lê Văn Phiên	1	12/11/1982	Thôn 12	Tày	3	CN
483	Nông Trường Sơn	1	10/11/1965	Thôn 12	Tày	4	CN
484	Vi Văn Đông	1	06/06/1965	Thôn 12	Dao	6	CN
485	Triệu Văn Hải	1	16/12/1993	Thôn 12	Dao	2	CN
486	Lê Đình Duy	1	09/07/1979	Thôn 12	Tày	7	CN
487	Triệu Trung Quyết	1	05/09/1966	Thôn 12	Dao	7	CN
488	Trương Thị Ngân	2	24/07/1977	Thôn 12	Nùng	2	CN
489	Nông Văn Phong	1	19/10/1973	Thôn 12	Nùng	6	CN
490	Hoàng Trung Thành	1	05/05/1964	Thôn 12	Nùng	11	CN
491	Hoàng Ngọc Tuyến	1	03/09/1969	Thôn 12	Nùng	7	CN
492	Triệu Văn Tiến	1	14/04/1969	Thôn 12	Dao	9	CN
493	Lý văn Phin	1	22/08/1966	Thôn 12	Dao	6	CN
494	Hoàng Văn Phắn	1	04/09/1968	Thôn 12	Nùng	6	CN
495	Bàn Văn Viên	1	20/06/1976	Thôn 12	Dao	3	CN
496	Triệu Thị Hoa	2	26/03/1984	Thôn 12	Dao	3	CN
497	Lương Thị Ánh	1	13/08/1971	Thôn 12	Tày	3	CN
498	Long Thị Yến	2	14/08/1967	Thôn 12	Tày	4	CN
499	Hoàng Văn Thuận	1	10/11/1975	Thôn 12	Tày	3	CN
500	Sầm Thị Đào	2	06/07/1984	Thôn 12	Nùng	3	CN
501	Hoàng Văn Anh	1	01/01/1984	Thôn 12	Nùng	4	CN
502	Mông Văn Tư	1	05/01/1986	Thôn 12	Nùng	5	CN
503	Đặng Thanh Toàn	1	06/01/1967	Thôn 12	Dao	7	CN m
504	Triệu Văn Hành	1	11/11/1980	Thôn 12	Dao	6	CN m
505	Lăng Văn Cánh	1	11/11/1975	Thôn 12	Nùng	3	CN m
506	Triệu Văn Đun	1	15/04/1975	Thôn 12	Dao	5	CN m
507	Nông Thị Huệ	Nữ	10/12/1973	Thôn 13	Tày	2	CN
508	Nông Văn Tuyến	Nam	14/04/1974	Thôn 13	Tày	4	CN
509	Hoàng Văn Khánh	Nam	17/08/1972	Thôn 13	Tày	4	CN
510	Hoàng Văn Cương	Nam	12/02/1969	Thôn 13	Tày	4	CN
511	Phan Thị Tính	Nữ	02/03/1962	Thôn 13	Kinh	2	CN
512	Hoàng Văn Toàn	Nam	01/05/1962	Thôn 13	Tày	2	CN
513	Hà Thị Phong	Nữ	03/04/1979	Thôn 13	Tày	3	CN
514	Lê Văn Dũng	Nam	15/08/1982	Thôn 13	Nùng	4	CN
515	Triệu Văn Quân	Nam	06/08/1967	Thôn 13	Nùng	6	CN
516	Bế Văn Du	Nam	21/01/1972	Thôn 13	Tày	4	CN
517	Sầm Thị Vui	Nữ	15/02/1970	Thôn 13	Tày	5	CN
518	Hoàng Xuân Cảnh	Nam	17/06/1974	Thôn 13	Tày	4	CN

519	La Thị Hương	Nữ	27/08/1975	Thôn 13	Nùng	4	CN
520	Bế Ích San	Nam	13/04/1974	Thôn 13	Tày	1	CN
521	Đàm Văn Tám	Nam	07/09/1974	Thôn 13	Nùng	8	CN
522	Lê Ngọc Thành	Nam	10/10/1974	Thôn 13	Kinh	4	CN
523	Triệu Thị Bình	Nữ	18/10/1948	Thôn 13	Nùng	5	CN
524	Triệu Việt Hùng	Nam	01/03/1983	Thôn 13	Tày	4	CN
525	Long Văn Hiệu	Nam	09/08/1987	Thôn 13	Tày	5	CN
526	Nông Vũ Thắng	Nam	08/05/1966	Thôn 13	Tày	3	CN
527	Lương Văn Dũng	Nam	26/06/1988	Thôn 13	Nùng	4	CN
528	Lê Văn Toàn	Nam	08/08/1992	Thôn 13	Nùng	3	CN
529	Phùng Văn Quyết	Nam	01/09/1976	Thôn 13	Nùng	4	CN
530	Hoàng Văn Tuyên	Nam	24/04/1977	Thôn 13	Nùng	5	CN
531	Trần Xuân Cường	Nam	17/06/1992	Thôn 13	Kinh	4	CN
532	Phùng Văn Tông	Nam	07/01/1958	Thôn 13	Nùng	3	CN
533	Dương Văn Thuận	Nam	24/05/1985	Thôn 13	Nùng	3	CN
534	Nông Thị Yến	Nữ	27/12/1965	Thôn 13	Tày	3	CN
535	Nông Văn Tăng	Nam	30/08/1993	Thôn 13	Nùng	1	CN
536	Mông Thị Lăng	Nữ	24/08/1978	Thôn 13	Nùng	3	CN
537	Nông Văn Tân	Nam	04/04/1983	Thôn 13	Kinh	4	CN
538	Triệu Đức Sén	Nam	13/01/1956	Thôn 13	Nùng	3	CN
539	Hoàng Văn Lợi	Nam	01/01/1968	Thôn 13	Tày	4	CN
540	Bế Văn Tiếng	Nam	19/03/1969	Thôn 13	Tày	6	CN
541	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	22/09/1978	Thôn 13	Kinh	3	CN
542	Dương Thị Tiến	Nữ	06/06/1956	Thôn 13	Kinh	4	CN
543	Đinh Minh Hiếu	Nam	04/04/1979	Thôn 13	Kinh	4	CN
544	Vy Thị Yên	Nữ	13/05/1976	Thôn 13	Nùng	2	CN
545	Cao Xuân Á	Nam	11/11/1962	Thôn 13	Kinh	10	CN
546	Nông Thị Nậu	Nữ	13/12/1966	Thôn 13	Tày	6	CN
547	Nông Thị Hường	Nữ	16/11/1979	Thôn 13	Nùng	6	CN
548	Hà Văn Đạo	Nam	17/01/1982	Thôn 13	Nùng	4	CN
549	Đàm Văn Nông	Nam	22/11/1989	Thôn 13	Nùng	4	CN
550	Tống Văn Vân	Nam	10/02/1974	Thôn 13	Nùng	3	CN
551	Nông Văn Tuân	Nam	19/12/1983	Thôn 13	Nùng	4	CN
552	Lý Văn Lòi	Nam	20/02/1960	Thôn 13	Nùng	7	CN
553	Hà Văn Minh	Nam	18/02/1991	Thôn 13	Thái	3	CN
554	Lý Văn Thắng	Nam	04/10/1986	Thôn 13	Nùng	4	CN
555	Nông Hoàng Huấn	Nam	08/12/1986	Thôn 13	Nùng	5	CN
556	Lưu Văn Họp	Nam	01/11/1981	Thôn 13	Nùng	4	CN
557	Nông Văn Huân	Nam	24/11/1991	Thôn 13	Nùng	5	CN
558	Nôngvăntrường	Nam	16/11/1992	Thôn 13	Nùng	5	CN
559	Nông Thị Hiền	Nam	01/02/1993	Thôn 13	Nùng	4	CN
560	Đàm Văn Tiến	Nam	07/01/1977	Thôn 13	Nùng	6	CN
561	Ban Thị Liền	Nữ	05/11/1955	Thôn 13	Nùng	5	CN
562	Hoàng Tiến Công	Nam	16/08/1960	Thôn 13	Nùng	8	CN
563	Cao Thị Thành	Nữ	15/10/1987	Thôn 13	Kinh	2	CN
564	Hứa Thị Dậu	Nữ	09/12/1955	Thôn 13	Nùng	3	CN
565	Cao Xuân Thường	Nam	01/05/1956	Thôn 13	Kinh	3	CN
566	Nông Thế Anh	Nam	08/02/1980	Thôn 13	Nùng	3	CN

567	Đinh Thị Nhân	Nữ	14/04/1974	Thôn 13	Nùng	2	CN
568	Đào Văn Bao	Nam	05/05/1984	Thôn 13	Nùng	4	CN
569	Hoàng Văn Vịnh	Nam	14/10/1982	Thôn 13	Nùng	5	CN
570	Nông Khánh Hạnh	Nam	05/01/1975	Thôn 13	Tày	4	CN
571	Nông Thị Điểm	Nữ	16/3/1950	Thôn 13	Nùng	2	CN
572	Cao Văn Hoàng	Nam	17/07/1961	Thôn 13	Kinh	5	CN
573	Cao Duy	Nam	01/01/1984	Thôn 13	Chứt	4	CN
574	Hoàng Văn Cung	Nam	21/10/1980	Thôn 13	Tày	7	CN
575	Đinh Xuân Hải	Nam	28/02/1986	Thôn 13	Kinh	4	CN
576	Đinh Minh Hiếu	Nam	02/02/1977	Thôn 13	Kinh	5	CN
577	Đinh Xuân Quảng	Nam	20/05/1967	Thôn 13	H Rê	7	CN
578	Nguyễn Văn Sỹ	Nam	04/10/1987	Thôn 13	Kinh	3	CN
579	Hoàng Văn Thiện	Nam	20/02/1967	Thôn 13	Tày	4	CN
580	Cao Ngọc Đôn	Nam	20/01/1956	Thôn 13	Kinh	10	CN
581	Cao Xuân Chiên	Nam	14/04/1982	Thôn 13	Kinh	6	CN
582	Cao Xuân Hiền	Nam	03/11/1971	Thôn 13	Kinh	4	CN
583	Cao Xuân Đương	Nam	10/10/1956	Thôn 13	Kinh	5	CN
584	Cao Xuân Úc	Nam	01/04/1956	Thôn 13	Kinh	6	CN
585	Cao Ngọc Thủy	Nam	03/02/1976	Thôn 13	Kinh	3	CN
586	Cao Thanh Diên	Nam	11/02/1981	Thôn 13	Kinh	6	CN
587	Lục Văn Khiều	Nam	24/08/1969	Thôn 13	Kinh	3	CN
588	Hoàng Thị Hiến	2	13/10/1968	Thôn Thắng Lợi	Kinh	3	CN
589	Trần Thị Báu	2	3/6/1963	Thôn Thắng Lợi	Kinh	1	CN
590	Mai Minh Trực	1	23/03/1968	Thôn Thắng Lợi	Kinh	7	CN
591	Phạm Song Hào	1	5/12/1957	Thôn Thắng Lợi	Kinh	2	CN
592	Lê Thị Hoa (Minh- đã chết)	Nữ	05/09/1961	T. Đoàn kết	Kinh	1	CN
593	Lê Thị Giá	Nữ	22/9/1958	T. Đoàn kết	Tày	5	CN
594	Nguyễn Thị Kim	Nữ	15/06/1965	T. Đoàn kết	Kinh	1	CN
595	Đỗ Thị Huê	Nữ	10/03/1960	T. Đoàn kết	Kinh	3	CN
596	Nguyễn Văn Nụ	Nam	05/07/1964	T. Đoàn kết	Kinh	4	CN
597	Nguyễn Huy Quang	Nam	01/01/1968	T. Đoàn kết	Kinh	2	CN
598	Hồ Thị Bế	Nữ	20/7/1958	T. Đoàn kết	Kinh	3	CN
599	Nguyễn Thị Ngọc Lan	2	10/10/1982	Thôn HB	Kinh	*2*	CN
600	Trần Thị Tỵ	2	20/8/1953	Thôn HB	Kinh	*4*	CN
601	Nguyễn Văn Thắng	1	7/10/1990	Thôn HB	Kinh	*3*	CN
602	Nguyễn Thị Tuế	2	26/12/1972	Thôn HB	Kinh	*2*	CN
603	Hoàng Thị Tám	2	10/10/1975	Thôn HB	Kinh	*4*	CN
604	Lương Văn Xum	1	19/10/1960	Thôn HB	Thái	*4*	CN
605	Nguyễn Bá Viết	1	8/5/1960	Thôn HB	Kinh	*4*	CN
606	Trần Thế Vinh	1	25/5/1963	Thôn HB	Kinh	*2*	N
607	Nguyễn Thành Vẹn	1	15/7/1957	Thôn HB	Kinh	1	CN
608	H Doăn Siu	2	1/1/1976	Buôn A	Gia Rai	1	CN
609	H Soai Siu	2	26/7/2000	Buôn A	Gia Rai	4	CN
610	Y Puh Ksơr	1	5/12/1989	Buôn A	Gia Rai	4	CN
611	H Sơ Ru Siu	2	1/1/1981	Buôn A	Gia Rai	4	CN
612	H Bônh Siu	2	20/11/1983	Buôn A	Gia Rai	8	CN
613	Y Lam Niê	1	1/1/1983	Buôn A	Gia Rai	7	CN

614	H Tuyết Siu	2	20/10/1971	Buôn A	Gia Rai	1	CN
615	Y Du Kim Hra	1	20/3/2003	Buôn A	Gia Rai	3	CN
616	H He Jin Rcăm	2	8/1/2006	Buôn A	Gia Rai	4	CN
617	H Thư Niê	2	30/4/1999	Buôn A	Gia Rai	3	CN
618	H Nher ÊBan	2	1/1/1964	Buôn A	Gia Rai	2	CN
619	H Pher Siu	2	1/1/1958	Buôn A	Gia Rai	6	CN
620	Y Yên Siu	1	1/1/1983	Buôn A	Gia Rai	5	CN
621	H Mang Siu	2	12/6/1977	Buôn A	Gia Rai	2	CN
622	H Ker Siu	2	1/2/1950	Buôn A	Gia Rai	2	CN
623	Y Thui Hra	1	10/3/1975	Buôn A	Gia Rai	6	CN
624	H Tôn Adrơng	2	1/1/1965	Buôn A	Gia Rai	6	CN
625	H Bếp KBuôr	2	1/1/1962	Buôn A	Gia Rai	2	CN
626	H Yu Siu	2	26/11/1956	Buôn A	Gia Rai	1	CN
627	H Sa Pha Niê	2	6/8/1995	Buôn A	Gia Rai	4	CN
628	H Sách ksơr	2	1/1/1987	Buôn A	Gia Rai	4	CN
629	Y Líp Hra	1	1/1/1977	Buôn A	Gia Rai	2	CN
630	H Mơ Thê ÊBan	2	15/7/1999	Buôn A	Gia Rai	3	CN
631	Y Thuyên Kbuôr	1	15/11/1988	Buôn A	Gia Rai	3	CN
632	Y Gưh Êban	1	1/1/1988	Buôn A	Gia Rai	4	CN
633	Y Tít Glan	1	15/10/1989	Buôn A	Gia Rai	4	CN
634	H Ben Niê	2	15/7/1977	Buôn A	Gia Rai	6	CN
635	H Sơ Hia - Siu	2	21/7/2001	Buôn A	Gia Rai	3	CN
636	Bùi Phước Hảo	1	24/04/1985	Buôn A	Kinh	6	CN
637	Y Vít Siu	1	1/1/1980	Buôn A	Gia Rai	3	CN
638	H Yon Siu	2	1/1/1987	Buôn A	Gia Rai	5	CN
639	Y Sen Siu	1	3/4/1973	Buôn A	Gia Rai	7	CN
640	Y Tu Êban	1	1/1/1942	Buôn A	Gia Rai	7	CN
641	Y Miên Glan	1	12/3/1973	Buôn A	Gia Rai	7	CN
642	H Kong Ksơr	2	1/5/1975	Buôn A	Gia Rai	6	CN
643	H Bế Hra	2	20/10/1979	Buôn A	Gia Rai	5	CN
644	Y Poan Siu	1	26/10/1988	Buôn A	Gia Rai	4	CN
645	Y Bhi Bkrông	1	1/1/1980	Buôn A	Gia Rai	7	CN
646	H - Mi Li - Kpă	2	1/1/2000	Buôn A	Gia Rai	6	CN
647	Y Jũ Rcăm	1	2/2/1965	Buôn A	Gia Rai	6	CN
648	Y Nguyên Siu	1	15/7/1973	Buôn A	Gia Rai	4	CN
649	Y Ker Byă	1	24/3/1976	Buôn A	Gia Rai	6	CN
650	H Siếu Mjâo	2	6/12/2000	Buôn A	Gia Rai	3	CN
651	H Thảo Mjâo	2	12/10/2003	Buôn A	Gia Rai	4	CN
652	Y Suen Siu	1	4/10/1992	Buôn A	Gia Rai	3	CN
653	Y Rũih Mjâo	1	1/1/1975	Buôn A	Gia Rai	4	CN
654	Y Xin Siu	1	1/1/1952	Buôn A	Gia Rai	6	CN
655	H Jin Êban	2	1/1/1945	Buôn A	Gia Rai	4	CN
656	H Doan Adrơng	2	16/6/1993	Buôn A	Gia Rai	3	CN
657	H ĐŨ Ksơr	2	1/1/1951	Buôn A	Gia Rai	6	CN
658	Y Chon Niê	1	20/4/1965	Buôn A	Gia Rai	5	CN
659	Y Vit Mjâo	1	25/5/1983	Buôn A	Gia Rai	5	CN
660	Y Jút Mjâo	1	1/1/1974	Buôn A	Gia Rai	7	CN
661	H Pen Mjâo	2	20/10/1969	Buôn A	Gia Rai	7	CN

662	Y Si Wôn Siu	1	11/10/2000	Buôn A	Gia Rai	3	CN
663	H Sơ Khai Niê	2	15/12/1991	Buôn A	Gia Rai	10	CN
664	Y Sươn Siu	1	3/4/1986	Buôn A	Gia Rai	5	CN
665	H Po Niê	2	6/9/1994	Buôn A	Gia Rai	3	CN
666	H Nhê Siu	2	6/8/1967	Buôn A	Gia Rai	1	CN
667	H Đươm Hra	2	11/11/1985	Buôn A	Gia Rai	6	CN
668	Y Quang Siu	1	3/5/1966	Buôn A	Gia Rai	4	CN
669	Y Wu Êban	1	25/3/2003	Buôn A	Gia Rai	3	CN
670	H Mi La Mjao	2	14/3/2002	Buôn A	Gia Rai	4	CN
671	Y Trơn Siu	1	1/1/1978	Buôn A	Gia Rai	5	CN
672	Y Chinh Rcăm	1	20/6/1994	Buôn A	Gia Rai	7	CN
673	Y Buan Siu	1	1/1/1986	Buôn A	Gia Rai	4	CN
674	H' Blen Hra	2	27/12/1993	Buôn A	Gia Rai	6	CN
675	H - SơNa - Kpă	1	25/5/2003	Buôn A	Gia Rai	4	CN
676	Y Vai Kpă	1	1/1/1977	Buôn A	Gia Rai	6	CN
677	Y Yom Siu	1	23/3/1991	Buôn A	Gia Rai	4	CN
678	Y Thương Hra	1	5/2/1980	Buôn A	Gia Rai	4	CN
679	H Đan MJâo	2	2/3/1951	Buôn A	Gia Rai	6	CN
680	Y Nhăm Hra	1	1/1/1948	Buôn A	Gia Rai	4	CN
681	Y May Kpă	1	15/11/1982	Buôn A	Gia Rai	5	CN
682	Y Trang Byă	1	15/7/1968	Buôn A	Gia Rai	7	CN
683	Y Rơng Ksiu	1	8/10/1990	Buôn A	Gia Rai	4	CN
684	Y Djah Knul	1	01/01/1994	Buôn B	Gia Rai	1	CN
685	Y Bơ Siu	1	01/01/1971	Buôn B	Gia Rai	2	CN
686	Y Dok Hra	1	20/07/1995	Buôn B	Gia Rai	6	CN
687	Y Jăch Glan	1	01/01/1992	Buôn B	Gia Rai	5	CN
688	Y Thơ Hra	1	17/04/1989	Buôn B	Gia Rai	5	CN
689	Y Sreo Hra	1	08/09/1948	Buôn B	Gia Rai	3	CN
690	Y Trang Siu	1	03/11/1994	Buôn B	Gia Rai	4	CN
691	Y Tuyên Siu	1	01/01/1985	Buôn B	Gia Rai	7	CN
692	H Teo Siu	2	01/01/1973	Buôn B	Gia Rai	6	CN
693	Y Un Byă	1	15/06/1990	Buôn B	Gia Rai	5	CN
694	Y Win Hra	1	01/01/1994	Buôn B	Gia Rai	3	CN
695	Y Cẽ Hra	1	01/01/1986	Buôn B	Gia Rai	4	CN
696	Y Huỳnh Siu	1	02/02/1994	Buôn B	Gia Rai	4	CN
697	Y Tuấn Kmăn	1	27/071985	Buôn B	Gia Rai	6	CN
698	H Tpa By ă	2	24/06/2000	Buôn B	Gia Rai	4	CN
699	Y Dương Siu	1	05/02/1987	Buôn B	Gia Rai	4	CN
700	Phạm Văn Hưng	1	25/12/1952	Buôn B	Kinh	2	CN
701	Võ Minh Hải	1	03/09/1970	Buôn B	Kinh	6	CN
702	Nguyễn Văn Tư	1	12/10/1958	Buôn B	Kinh	2	CN
703	Nguyễn Thị Tấn tài	1	16/05/1984	Buôn B	Kinh	3	CN
704	Đặng Bá Sửu	1	19/08/1949	Buôn B	Kinh	4	CN
705	Phạm Văn Thô	1	01/01/1956	Buôn B	Kinh	1	CN
706	Đinh Văn Tuyển	1	01/01/1966	Buôn B	Kinh	7	CN
707	Bùi Quang Trung	1	03/05/1992	Buôn B	Kinh	3	CN
708	Nguyễn Xuân Ninh	1	20/10/1981	Buôn B	Kinh	2	CN
709	Y Toen Siu	1	06/08/1982	Buôn B	Gia Rai	5	CN

710	H Jem Hra	2	01/01/1990	Buôn B	Gia Rai	4	CN
711	Y Mot siu	1	07/10/1977	Buôn B	Gia Rai	7	CN
712	H Xun Siu	2	02/02/2004	Buôn B	Gia Rai	3	CN
713	Trần Đức Nhỡ	1	13/04/1944	Buôn B	Kinh	5	CN
714	H Phu Bel Siu	2	06/05/1990	Buôn B	Gia Rai	4	CN
715	H Rim Siu	2	14/07/1998	Buôn B	Gia Rai	3	CN
716	H Hương Ksor	2	05/04/1998	Buôn B	Gia Rai	6	CN
717	Y Soan Mjâu	1	17/05/1990	Buôn B	Gia Rai	4	CN
718	H' Loan Siu	2	11/11/1994	Buôn B	Gia Rai	4	CN
719	H Be Kpă	2	16/06/1993	Buôn B	Gia Rai	5	CN
720	Y Binh Ksơr	1	18/10/1993	Buôn B	Gia Rai	5	CN
721	Y Poa Byă	1	01/01/1987	Buôn B	Gia Rai	6	CN
722	H Djơn Hra	2	28/11/2002	Buôn B	Gia Rai	5	CN
723	Y Rơi RCăm	1	01/01/1994	Buôn B	Gia Rai	5	CN
724	Y Hup Siu	1	27/09/1997	Buôn B	Gia Rai	4	CN
725	Y Hưk Mjâo	1	05/06/2000	Buôn B	Gia Rai	3	CN
726	H Ngao Niê	2	01/01/1949	Buôn B	Gia Rai	2	CN
727	Y Phúc Siu	1	11/02/2003	Buôn B	Gia Rai	3	CN
728	Y Hyai Niê	1	0101/1974	Buôn B	Gia Rai	8	CN
729	H Mới Siu	2	18/04/1997	Buôn B	Gia Rai	4	CN
730	H Sơ He Kpă	2	01/01/2004	Buôn B	Gia Rai	2	CN
731	H Gái ksơr	2	01/01/2004	Buôn B	Gia Rai	4	CN
732	H Ô Ly Hra	2	10/11/2005	Buôn B	Gia Rai	4	CN
733	Y Bun Hiêng Niê	1	09/01/1999	Buôn B	Gia Rai	4	CN
734	Nay H Oanh	2	15/07/2000	Buôn B	Gia Rai	2	CN
735	Y Kũi Niê	2	01/01/1968	Buôn B	Gia rai	7	CN
736	Y Arong Hra	1	10/05/1968	Buôn B	Gia rai	7	CN
737	Y Dung Byă	1	01/01/1982	Buôn B	Gia rai	6	CN
738	Y Blô Niê	1	14/05/1983	Buôn B	Gia rai	7	CN
739	Y Ben Siu	1	22/09/1979	Buôn B	Gia rai	5	CN
740	Nguyễn Thị Tám	2	08/03/1962	Buôn B	Kinh	2	CN
741	H Sơ Me Kpă	2	18/012001	Buôn B	Gia rai	3	CN
742	Y Klul Niê	1	01/01/1970	Buôn B	Gia rai	5	CN
743	Y VUER SIU	Nam	1/1/1978	Buôn C	Gia Rai	5	CN
744	Y DJUA SIU	Nam	6/5/1975	Buôn C	Gia Rai	8	CN
745	H PLẾ HRA	Nữ	16/7/1986	Buôn C	Gia Rai	3	CN
746	Y NHUN RCĂM	Nam	8/9/1995	Buôn C	Gia Rai	3	CN
747	Y THU SIU	Nam	20/3/1989	Buôn C	Gia Rai	4	CN
748	H CHÂU KPĂ	Nữ	17/2/2004	Buôn C	Gia Rai	3	CN
749	H A NHÉ SIU	Nữ	1/1/1962	Buôn C	Gia Rai	7	CN
750	Y KEN RYA	Nam	24/3/1971	Buôn C	M'Nông	7	CN
751	H NHAI RCĂM	Nữ	1/1/1947	Buôn C	Gia Rai	7	CN
752	Y HYIN SIU	Nam	1/1/1950	Buôn C	Gia Rai	7	CN
753	Y CHUNH HRA	Nam	1/1/1947	Buôn C	Gia Rai	1	CN
754	Y KLOT RCĂM	Nam	1/1/1968	Buôn C	Gia Rai	5	CN
755	H LOÉT GLAN	Nữ	6/4/2003	Buôn C	Gia Rai	3	CN
756	H LAN RCĂM	Nữ	23/4/2001	Buôn C	Gia Rai	4	CN

757	Y THIẾU RCĂM	Nam	18/9/1988	Buôn C	Gia Rai	5	CN
758	Y NGÁI NIÊ	Nam	1/1/1970	Buôn C	Gia Rai	8	CN
759	Y DƯƠNG RCĂM	Nam	25/9/1993	Buôn C	Gia Rai	4	CN
760	H LIÊM HRA	Nữ	1/1/1991	Buôn C	Gia Rai	6	CN
761	H LIÊNG HRA	Nữ	10/6/1982	Buôn C	Gia Rai	4	CN
762	H TƯƠI RCĂM	Nữ	1/4/1999	Buôn C	Gia Rai	3	CN
763	H OER SIU	Nữ	23/3/1972	Buôn C	Gia Rai	9	CN
764	H HUYẾT RCĂM	Nữ	3/9/1996	Buôn C	Gia Rai	4	CN
765	Y THE SIU	Nam	25/10/1987	Buôn C	Gia Rai	4	CN
766	H YEM SIU	Nữ	1/1/1975	Buôn C	Gia Rai	2	CN
767	Y GOAI KPĂ	Nam	1/1/1979	Buôn C	Gia Rai	3	CN
768	Y YO HRA	Nam	1/10/1977	Buôn C	Gia Rai	6	CN
769	H MI RÊ SIU	Nữ	14/1/2005	Buôn C	Gia Rai	3	CN
770	H THẢO SIU	Nữ	26/3/1997	Buôn C	Gia Rai	3	CN
771	Y THOAN RYA	Nam	1/1/1980	Buôn C	Gia Rai	5	CN
772	Y TINH SIU	Nam	26/7/1998	Buôn C	Gia Rai	4	CN
773	Y HOT ADRƠNG	Nam	1/1/1986	Buôn C	Ê Đê	5	CN
774	H LOK HRA	Nữ	1/1/1981	Buôn C	Gia Rai	5	CN
775	H SRIN HRA	Nữ	4/5/1994	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
776	H TIÊM SIU	Nữ	10/5/1968	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
777	Y LYẾP KSƠR	Nam	1/12/1994	Buôn C	Gia Rai	4	CN
778	Y JƠH SIU	Nam	1/1/1974	Buôn C	Gia Rai	6	CN
779	Y JOAN HRA	Nam	1/1/1965	Buôn C	Gia Rai	5	CN
780	Y THER NIÊ	Nam	10/3/1983	Buôn C	Gia Rai	5	CN
781	Y SA NAM SIU	Nam	1/1/1986	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
782	H MUL ADRƠNG	Nữ	1/1/1963	Buôn C	Ê Đê	1	CN
783	H - RIẾT KPĂ	Nữ	15/4/2001	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
784	Y THUẬT NIÊ	Nam	20/10/1996	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
785	H' BLIẾP MJÂO	Nữ	6/9/1990	Buôn C	Gia Rai	4	CN
786	H NI ÊBAN	Nữ	5/7/2000	Buôn C	Gia Rai	2	CN
787	H YOR ADRƠNG	Nữ	1/10/1978	Buôn C	Ê Đê	4	N-CN
788	H MUAN RCĂM	Nữ	21/7/1978	Buôn C	Gia Rai	5	CN
789	H THI MJÂO	Nữ	1/1/1946	Buôn C	Gia Rai	6	CN
790	Y QUÂNG ÊBAN	Nam	28/7/1997	Buôn C	Gia Rai	4	CN
791	Y HO KPĂ	Nam	12/10/1979	Buôn C	Gia Rai	5	CN
792	H YƯM SIU	Nữ	8/3/1992	Buôn C	Gia Rai	3	CN
793	H YƯU NIÊ	Nữ	1/1/1994	Buôn C	Gia Rai	5	N-CN
794	Y YĂP SIU	Nam	1/1/1977	Buôn C	Gia Rai	7	CN
795	Y MÊNG ÊBAN	Nam	20/8/1978	Buôn C	Gia Rai	5	CN
796	H HĐEO KSƠR	Nữ	1/1/1989	Buôn C	Gia Rai	3	CN
797	Y SREM NIÊ	Nam	18/12/1985	Buôn C	Gia Rai	8	CN
798	H' KREO SIU	Nữ	25/5/1991	Buôn C	Gia Rai	5	CN
799	H YƯƠN HRA	Nữ	27/2/1999	Buôn C	Gia Rai	5	CN
800	H BẼ KPĂ	Nữ	1/1/1978	Buôn C	Gia Rai	2	CN
801	Y SOP SIU	Nam	1/1/1966	Buôn C	Gia Rai	3	N-CN
802	H HEP SIU	Nữ	19/12/1936	Buôn C	Gia Rai	3	CN
803	Y KHƯK KPĂ	Nam	7-Dec	Buôn C	Gia Rai	4	CN
804	H DZAN SIU	Nữ	1/1/1975	Buôn C	Gia Rai	4	CN

805	H HANH SIU	Nữ	1/1/2001	Buôn C	Gia Rai	4	CN
806	H BAN SIU	Nữ	19/5/1997	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
807	RMAH A NỐP	Nam	1/1/1994	Buôn C	Gia Rai	4	CN
808	Y LÂM NIÊ	Nam	27/4/1985	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
809	H ĐOAR SIU	Nam	1/1/1974	Buôn C	Gia Rai	5	CN
810	Y TUNG SIU	Nam	12/5/1985	Buôn C	Gia Rai	6	CN
811	RMAH ĐƠI	Nam	1/1/1969	Buôn C	Gia Rai	5	CN
812	Y YƠN BYĂ	Nam	6/4/1995	Buôn C	Gia Rai	4	CN
813	H CHÂM SIU	Nam	28/4/1997	Buôn C	Gia Rai	10	N-CN
814	H ƠNG SIU	Nữ	1/1/1987	Buôn C	Gia Rai	7	CN
815	Y MUL RCĂM	Nam	22/1/1991	Buôn C	Gia Rai	5	CN
816	H DUYÊN SIU	Nữ	5/12/1997	Buôn C	Gia Rai	5	CN
817	Y LOM RCĂM	Nam	1/1/1969	Buôn C	Gia Rai	5	N-CN
818	Y HLEN SIU	Nam	1/1/1975	Buôn C	Gia Rai	5	CN
819	H LUYN MJÂO	Nữ	17/10/1995	Buôn C	Gia Rai	3	CN
820	H TREM SIU	Nữ	1/1/1985	Buôn C	Gia Rai	2	CN
821	Y PHỚP SIU	Nam	1/1/1986	Buôn C	Gia Rai	4	CN
822	Y - PLIN SIU	Nam	28/11/2000	Buôn C	Gia Rai	4	CN
823	Y KHUEN SIU	Nam	5/7/1980	Buôn C	Gia Rai	6	CN
824	H MRIN NIÊ	Nữ	16/9/1996	Buôn C	Gia Rai	3	CN
825	Y SƠ NUK HRA	Nam	1/1/1986	Buôn C	Gia Rai	5	CN
826	Y DJĂP SIU	Nam	15/11/1991	Buôn C	Gia Rai	4	CN
827	Y DIU MJÂO	Nam	25/2/1999	Buôn C	Gia Rai	4	CN
828	Y XEM SIU	Nam	10/8/1972	Buôn C	Gia Rai	2	CN
829	Y VIÊNG GLAN	Nam	016/10/2000	Buôn C	Gia Rai	3	CN
830	H ĐIM HRA	Nữ	20/9/1998	Buôn C	Gia Rai	3	CN
831	H - LER ADRƠNG	Nữ	12/1/1991	Buôn C	Gia Rai	5	CN
832	H OĂN ÊBAN	Nữ	29/4/1975	Buôn C	Gia Rai	4	CN
833	Y BONG SIU	Nam	16/8/1982	Buôn C	Gia Rai	5	CN
834	Y SEN BKRÔNG	Nam	3/10/1974	Buôn C	Gia Rai	7	CN
835	Y PHÔIH RCĂM	Nam	1/1/1970	Buôn C	Gia rai	3	CN
836	Y VĂN MJÂO	Nam	1/1/1980	Buôn C	Gia Rai	4	CN
837	Y PI MJÂO	Nam	1/1/1984	Buôn C	Gia rai	6	CN
838	Y TIÊNG KSƠR	Nam	25/12/1995	Buôn C	Gia Rai	4	CN
839	Y- BUAN - SIU	Nam	1/1/1977	Buôn C	Gia Rai	7	N-CN
840	Y MOL MJÂO	Nam	11/2/1976	Buôn C	Gia Rai	5	CN
841	Y THANH HRA	Nam	1/1/1980	Buôn C	Gia Rai	5	CN
842	H TREN NIÊ	Nữ	1/1/1974	Buôn C	Gia Rai	8	N-CN
843	H PHƯƠNG HRA	Nữ	20/11/2001	Buôn C	Gia Rai	3	N-CN
844	Y COK KPĂ	Nam	1/1/1958	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
845	Y KHEN SIU	Nam	2/12/1978	Buôn C	Gia Rai	7	CN
846	H ĐÊN BYĂ	Nữ	1/1/1984	Buôn C	Gia Rai	4	CN
847	Y YỐT SIU	Nam	15/11/1986	Buôn C	Gia rai	8	CN
848	Y THEN HRA	Nam		Buôn C	Gia Rai	3	N-CN
849	H HƯƠNG KSƠR	Nữ	16/10/1993	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
850	Y ĐUH KPĂ	Nam	1/5/1969	Buôn C	Gia Rai	9	CN
851	Y NUAN BYĂ	Nam	5/2/1979	Buôn C	Gia Rai	4	N-CN
852	H - NIÊNG HRA	Nữ	1/1/1993	Buôn C	Gia Rai	6	CN

853	Y HRAO SIU	Nam	12/5/1970	Buôn C	Gia Rai	6	CN
854	Y LÂM NIÊ	Nam	27/4/1985	Buôn C	Gia Rai	3	N-CN
855	H NGUYỆT SIU	Nữ	1/1/1986	Buôn C	Gia Rai	2	CN
856	H RIN SIU	Nữ	25/3/1993	Buôn C	Gia Rai	5	CN
857	Y JÊN HRA	Nam	15/9/1973	Buôn C	Gia Rai	1	N-CN
858	Y TEL RCĂM	Nam	25/4/1950	Buôn C	Gia Rai	3	CN
859	H GUÊN BYĂ	Nữ	1/10/1990	Buôn C	Gia Rai	3	N-CN
860	H HƯƠNG NIÊ	Nữ		Buôn C	Gia Rai	4	KN-CN
861	H BA BI HRA	Nữ		Buôn C	Gia Rai	2	KN-CN